

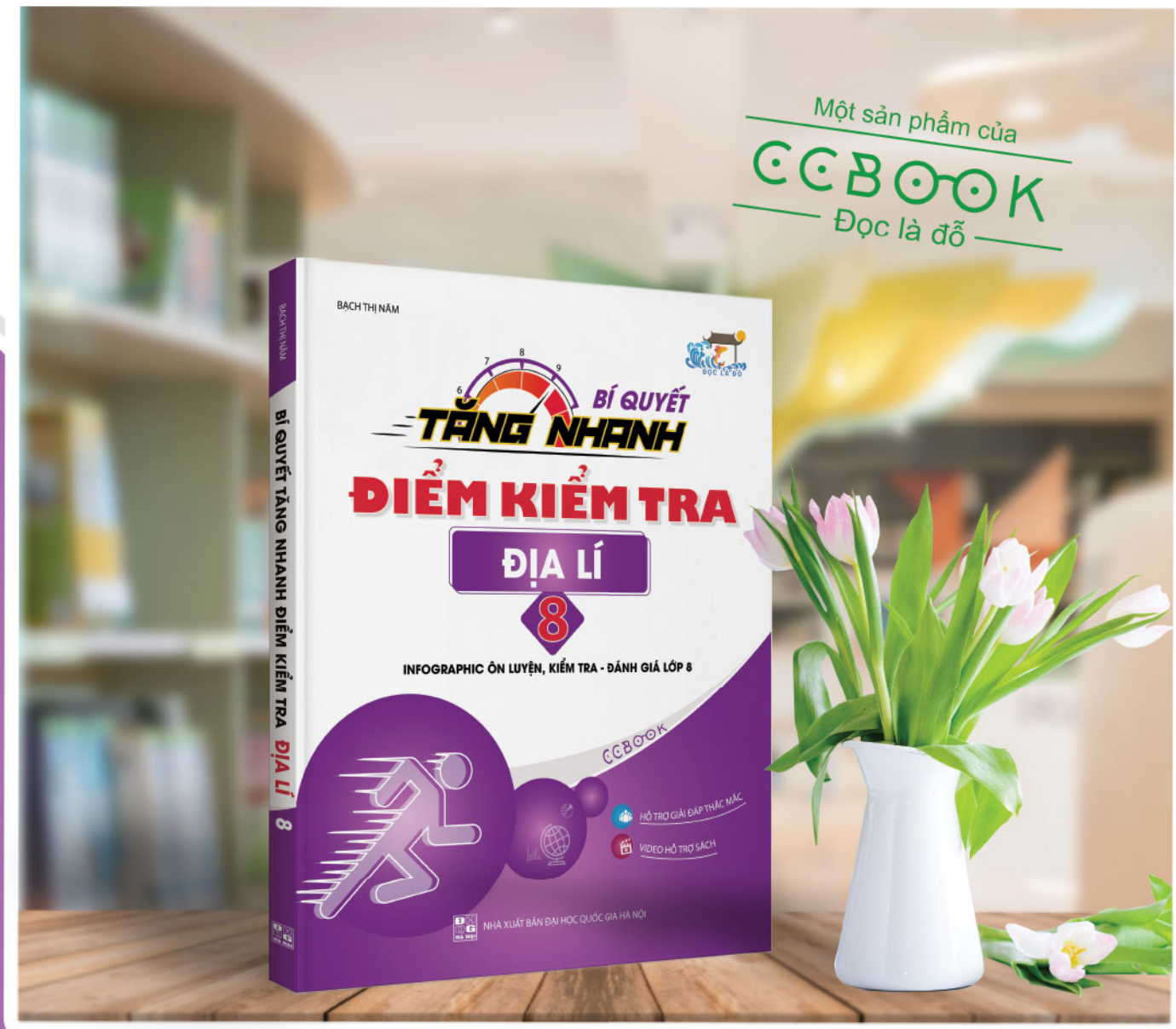
# BẢN ĐỌC THỬ



Hotline: 024.33.99.22.66



Email: cskh.ccbook@gmail.com



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

BẠCH THỊ NĂM



# ĐIỂM KIỂM TRA

ĐỊA LÍ

8

INFOGRAPHIC ÔN LUYỆN, KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ LỚP 8

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI





# Lời nói đầu

## ***Các em học sinh thân mến!***

Để phát huy được tính tích cực và chủ động trong việc học, bên cạnh sự hướng dẫn của các giáo viên trong quá trình học thì việc tự học đóng một vai trò rất quan trọng giúp các em làm chủ hoàn toàn các đơn vị kiến thức lí thuyết; thành thạo các kĩ năng cần thiết của môn học. Và hơn hết việc tự học hiệu quả sẽ đem lại cho các em “quả ngọt” là những điểm số như mong đợi và đi liền với nó là niềm say mê với môn học.

Trong suốt những năm đứng trên bục giảng trên cương vị của một người giáo viên, không ít bạn từng “kể khổ” với chúng tôi khi học môn Địa lí, cũng không ít lần chúng tôi chứng kiến khuôn mặt thất vọng của các bạn khi nhận kết quả bài kiểm tra mặc dù các bạn đã rất cố gắng trong quá trình học ở trên lớp cũng như chủ động tìm hiểu kiến thức và làm bài tập ở nhà. Chúng tôi hiểu vấn đề lớn nhất mà các em gặp phải đó là các em chưa tìm thấy một người bạn đồng hành, một tài liệu tham khảo định hướng và hỗ trợ tốt cho các em trong hành trình tự chinh phục tri thức của bản thân. Chính vì vậy, với mong muốn có thể hỗ trợ tốt nhất cho các em, chúng tôi đã kết hợp cùng với thương hiệu “CCBook” biên soạn cuốn sách ***Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Địa lí 8***.

Cuốn sách ***Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Địa lí 8*** được chúng tôi biên soạn dựa trên ba tiêu chí sau:

- Bám sát nội dung chương trình SGK của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.
- Mô tả các đơn vị lí thuyết một cách hệ thống, đúng trọng tâm, dễ hiểu, dễ nhớ.
- Các bài tập được bám sát các nội dung bài học trên lớp phân theo các chủ đề và có hướng dẫn trả lời.

Với mục đích biên soạn một tài liệu tham khảo định hướng và hỗ trợ các em trong quá trình tự học và cải thiện tối đa kết quả học tập môn Địa lí của các em, cuốn sách này được chúng tôi thiết kế:

- Theo từng chủ đề lớn.
- Trong mỗi chủ đề, các đơn vị lí thuyết được tổ chức dưới dạng INFOGRAPHIC – một dạng thể hiện giúp các em ghi nhớ kiến thức một cách dễ dàng, có hệ thống.
- Sau mỗi đơn vị kiến thức lí thuyết của mỗi chủ đề là hệ thống các câu hỏi ôn luyện bao gồm cả câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, có đáp án và hướng dẫn trả lời kèm theo.
- Bên cạnh các câu hỏi về lí thuyết còn có các câu hỏi và bài tập kĩ năng liên quan đến bảng số liệu, biểu đồ, Atlas để các em tập làm quen và nâng cao kĩ năng khi học môn Địa lí.
- Đặc biệt, trong cuốn sách này, thầy/cô còn cung cấp cho các em hệ thống các đề kiểm tra 15 phút, 45 phút và kiểm tra học kì bám sát phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cùng với bảng đáp án và thang điểm cụ thể giúp các em luyện tập và tự mình đánh giá được năng lực học tập của bản thân.

Ngoài đặc điểm nổi bật về cách tổ chức các nội dung, cuốn sách này còn có một số những ưu điểm vượt bậc khác so với một số cuốn sách trên thị trường:

Thứ nhất, đây là cuốn sách Địa lí đem đến cho các em cách tiếp cận mới với các đơn vị kiến thức lí thuyết dưới dạng INFOGRAPHIC. Thông qua việc xử lí các đơn vị kiến thức dưới dạng INFOGRAPHIC các kiến thức phức tạp được trình bày một cách hệ thống, rõ ràng và trực quan thông qua việc kết hợp mô tả bằng hình ảnh.

Với cuốn sách này, các em không còn phải:

- Học đi học lại một đơn vị kiến thức.
- Loay hoay để hiểu và ghi nhớ các kiến thức phức tạp.
- Mất quá nhiều thời gian để tìm cách trả lời các câu hỏi và bài tập.

Các đơn vị kiến thức sẽ trở nên:

- Dễ hiểu, dễ ghi nhớ.
- Hiểu sâu, hiểu được bản chất của các đơn vị kiến thức.
- Mang tính hệ thống, có liên kết.

Thứ hai, đi kèm với cuốn sách này là hệ thống video bài giảng và nhóm giải đáp thắc mắc giúp hỗ trợ các em tối đa trong quá trình học. Đây cũng là một ưu điểm vượt trội của cuốn sách, làm cho nó không chỉ đơn thuần là một cuốn sách mà còn là một người bạn, một người đồng hành với các em trước tất cả những khó khăn, vướng mắc trong quá trình học.

Cấu trúc cụ thể của cuốn sách như sau:

- Phần 1: Lí thuyết trọng tâm
- Phần 2: Hệ thống đề kiểm tra
- Phần 3: Đáp án

Với những ưu điểm trên, chúng tôi mong rằng cuốn sách **Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Địa lí 8** sẽ đem đến cho các em học sinh nguồn cảm hứng học tập, đồng hành cùng các em trong hành trình chinh phục tri thức và là tài liệu tham khảo hữu ích cho các bạn đồng nghiệp trong quá trình giảng dạy.

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh trên Internet, sách báo, tạp chí nghiên cứu trong quá trình làm Infographic để tăng tính hình ảnh trực quan, giúp học sinh ôn tập hiệu quả. Vì không có điều kiện trực tiếp xin bản quyền, nên tác giả xin phép được sử dụng các hình ảnh này để phục vụ cho mục đích giáo dục.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù tác giả có nhiều cố gắng, song cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Tác giả rất mong nhận được sự đóng góp quý báu từ bạn đọc gần xa, các thầy cô cũng như các em học sinh để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn trong những lần tái bản tiếp theo.

***Xin chân thành cảm ơn!***



# Mục lục

<b>PHẦN 1: LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM</b> .....	<b>7</b>
<b>Chủ đề 1: Tự nhiên châu Á</b> .....	<b>8</b>
Nội dung 1: Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản .....	9
Nội dung 2: Khí hậu châu Á .....	10
Nội dung 3: Sông ngòi và cảnh quan châu Á .....	12
<b>Chủ đề 2: Dân cư - xã hội châu Á</b> .....	<b>19</b>
<b>Chủ đề 3: Kinh tế - xã hội châu Á</b> .....	<b>23</b>
Nội dung 1: Đặc điểm phát triển kinh tế, xã hội của các nước châu Á .....	24
Nội dung 2: Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các nước châu Á .....	25
<b>Chủ đề 4: Khu vực Tây Nam Á</b> .....	<b>32</b>
Nội dung 1: Đặc điểm tự nhiên khu vực Tây Nam Á .....	33
Nội dung 2: Đặc điểm dân cư, kinh tế, chính trị khu vực Tây Nam Á .....	35
<b>Chủ đề 5: Khu vực Nam Á</b> .....	<b>38</b>
Nội dung 1: Đặc điểm tự nhiên khu vực Nam Á .....	39
Nội dung 2: Đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội khu vực Nam Á .....	41
<b>Chủ đề 6: Khu vực Đông Á</b> .....	<b>46</b>
Nội dung 1: Đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Á .....	47
Nội dung 2: Đặc điểm dân cư, kinh tế khu vực Đông Á .....	49
<b>Chủ đề 7: Khu vực Đông Nam Á</b> .....	<b>54</b>
Nội dung 1: Đông Nam Á – đất liền và hải đảo .....	55
Nội dung 2: Đặc điểm dân cư, xã hội Đông Nam Á .....	57
Nội dung 3: Đặc điểm kinh tế các nước Đông Nam Á .....	58
Nội dung 4: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) .....	59
<b>Chủ đề 8: Việt Nam - đất nước, con người</b> .....	<b>68</b>
<b>Chủ đề 9: Vị trí địa lí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ. Vùng biển Việt Nam</b> .....	<b>72</b>
Nội dung 1: Vị trí, giới hạn, hình dạng của lãnh thổ Việt Nam .....	73
Nội dung 2: Vùng biển Việt Nam .....	75
<b>Chủ đề 10: Quá trình hình thành lãnh thổ và tài nguyên khoáng sản Việt Nam</b> .....	<b>80</b>
Nội dung 1: Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam .....	81
Nội dung 2: Tài nguyên khoáng sản Việt Nam .....	83

<b>Chủ đề 11: Đặc điểm địa hình Việt Nam</b> .....	87
Nội dung 1: Đặc điểm địa hình Việt Nam .....	88
Nội dung 2: Đặc điểm các khu vực địa hình .....	89
<b>Chủ đề 12: Đặc điểm khí hậu Việt Nam</b> .....	95
Nội dung 1: Đặc điểm khí hậu Việt Nam .....	96
Nội dung 2: Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta .....	97
<b>Chủ đề 13: Sông ngòi Việt Nam</b> .....	102
Nội dung 1: Đặc điểm sông ngòi Việt Nam .....	103
Nội dung 2: Các hệ thống sông lớn ở nước ta .....	104
<b>Chủ đề 14: Đặc điểm đất Việt Nam</b> .....	108
<b>Chủ đề 15: Đặc điểm sinh vật Việt Nam</b> .....	112
Nội dung 1: Đặc điểm sinh vật Việt Nam .....	113
Nội dung 2: Bảo vệ tài nguyên sinh vật Việt Nam .....	114
<b>Chủ đề 16: Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam</b> .....	119
<b>Chủ đề 17: Các miền địa lí tự nhiên Việt Nam</b> .....	123
Nội dung 1: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ .....	124
Nội dung 2: Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ .....	126
Nội dung 2: Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ .....	128
<b>PHẦN 2: HỆ THỐNG ĐỀ KIỂM TRA</b> .....	134
<b>PHẦN 3: ĐÁP ÁN</b> .....	161



# **PHẦN 1**

# **LÍ THUYẾT TRỌNG TÂM**



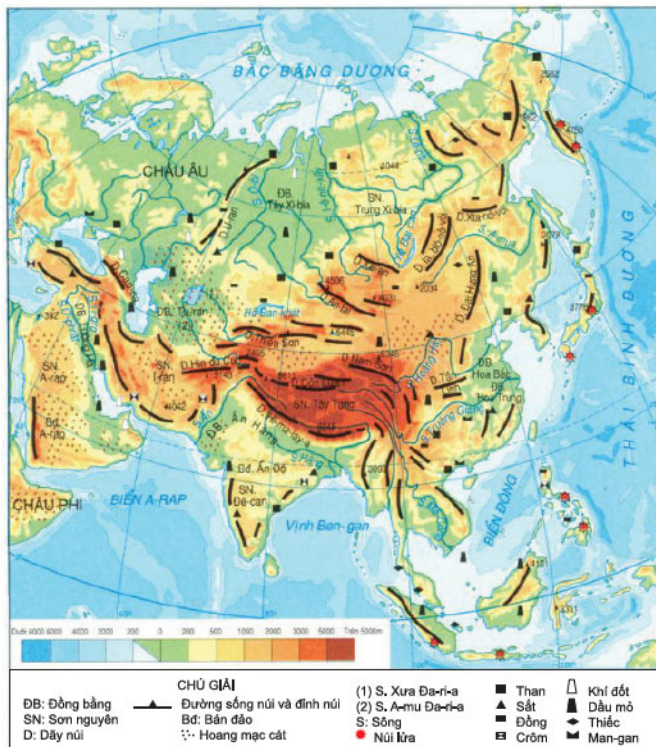
# CHỦ ĐỀ 1

## TỰ NHIÊN CHÂU Á

### MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

#### Kiến thức

- ◆ Biết được vị trí địa lí, giới hạn của châu Á trên bản đồ.
- ◆ Trình bày được đặc điểm hình dạng, kích thước, địa hình, khoáng sản lãnh thổ của châu Á.
- ◆ Trình bày và giải thích được đặc điểm khí hậu của châu Á. Nêu và giải thích được sự khác nhau giữa kiểu khí hậu gió mùa và kiểu khí hậu lục địa ở châu Á.
- ◆ Trình bày được đặc điểm chung của sông ngòi châu Á. Nêu và giải thích được sự khác nhau về chế độ nước, giá trị kinh tế của các hệ thống sông lớn.
- ◆ Trình bày được các cảnh quan tự nhiên ở châu Á và giải thích được sự phân bố của một số cảnh quan.



Lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á

#### Kĩ năng

- ◆ Xác định được hình dạng, vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Á.
- ◆ Xác định được vị trí một số con sông, đới khí hậu, cảnh quan của châu Á.
- ◆ Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm ở châu Á.
- ◆ Quan sát tranh ảnh và nhận xét các cảnh quan tự nhiên của châu Á.

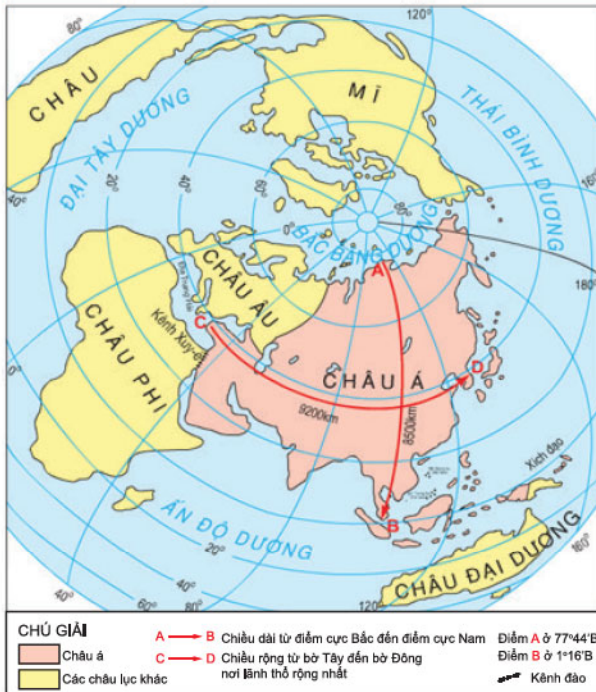
# LÍ THUYẾT TRỌNG TÂM

## NỘI DUNG 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN

### Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản

#### Vị trí và kích thước

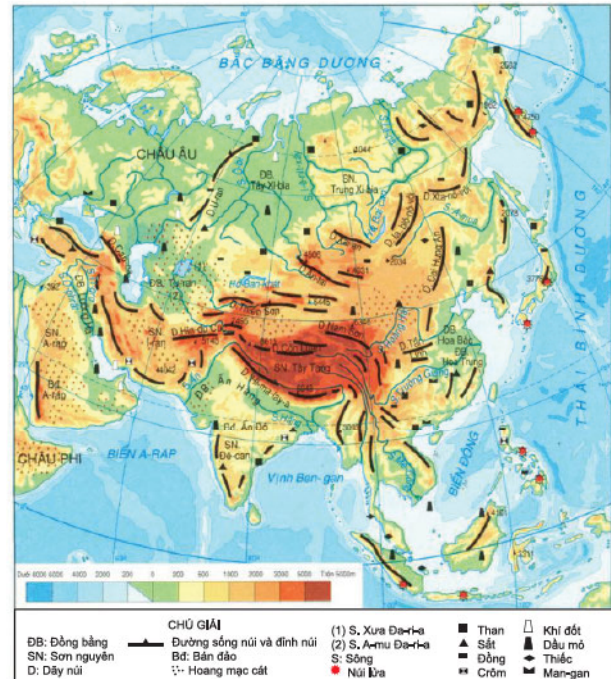
- ◆ Là một bộ phận của lục địa Á - Âu, châu lục rộng nhất thế giới.
- ◆ Kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo.
- ◆ Diện tích cả các đảo là 44,4 triệu km<sup>2</sup>.



Lược đồ vị trí địa lí châu Á trên Địa Cầu

#### Địa hình và khoáng sản

- ◆ Có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên, đồ sộ và nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.
- ◆ Các dãy núi chạy theo 2 hướng chính:
  - Đông - tây hoặc gần đông - tây.
  - Bắc - nam hoặc gần bắc - nam.
- ◆ Các núi và sơn nguyên cao tập trung chủ yếu ở vùng trung tâm.
- ◆ Khoáng sản phong phú, đa dạng và có trữ lượng lớn.



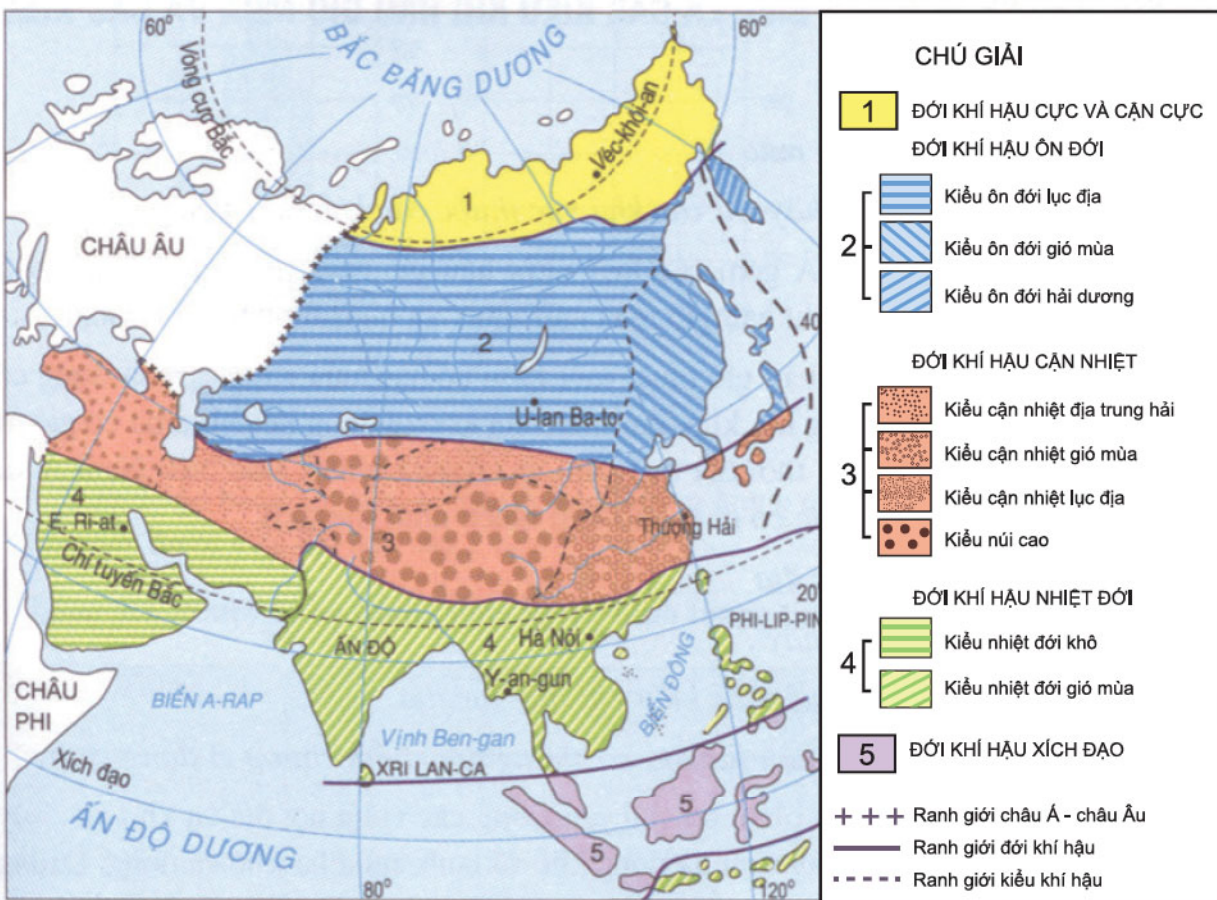
Lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á

## NỘI DUNG 2: KHÍ HẬU CHÂU Á

### Khí hậu phân hóa đa dạng

- ◆ Khí hậu châu Á phân thành nhiều đới khác nhau:
- Châu Á có tất cả 5 đới khí hậu.
- Nguyên nhân: do lãnh thổ trải dài từ cực Bắc đến Xích đạo.
- ◆ Các đới khí hậu châu Á thường phân thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau do:
  - Lãnh thổ rộng lớn.
  - Độ cao địa hình.
  - Ảnh hưởng của biển.
- ◆ Trên các núi và sơn nguyên cao khí hậu thay đổi theo chiều cao.

## KHÍ HẬU CHÂU Á



Lược đồ các đới khí hậu châu Á

## Kiểu khí hậu phổ biến ở châu Á

### Kiểu khí hậu gió mùa

- ◆ Đặc điểm:
  - Một năm có hai mùa rõ rệt:
  - + Mùa đông lạnh, khô, mưa ít.
  - + Mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.
- ◆ Phân bố:
  - Khí hậu gió mùa nhiệt đới: Nam Á, Đông Nam Á.
  - Khí hậu gió mùa cận nhiệt và ôn đới: Đông Á.



Rừng nhiệt đới ẩm ở Việt Nam

### Kiểu khí hậu lục địa

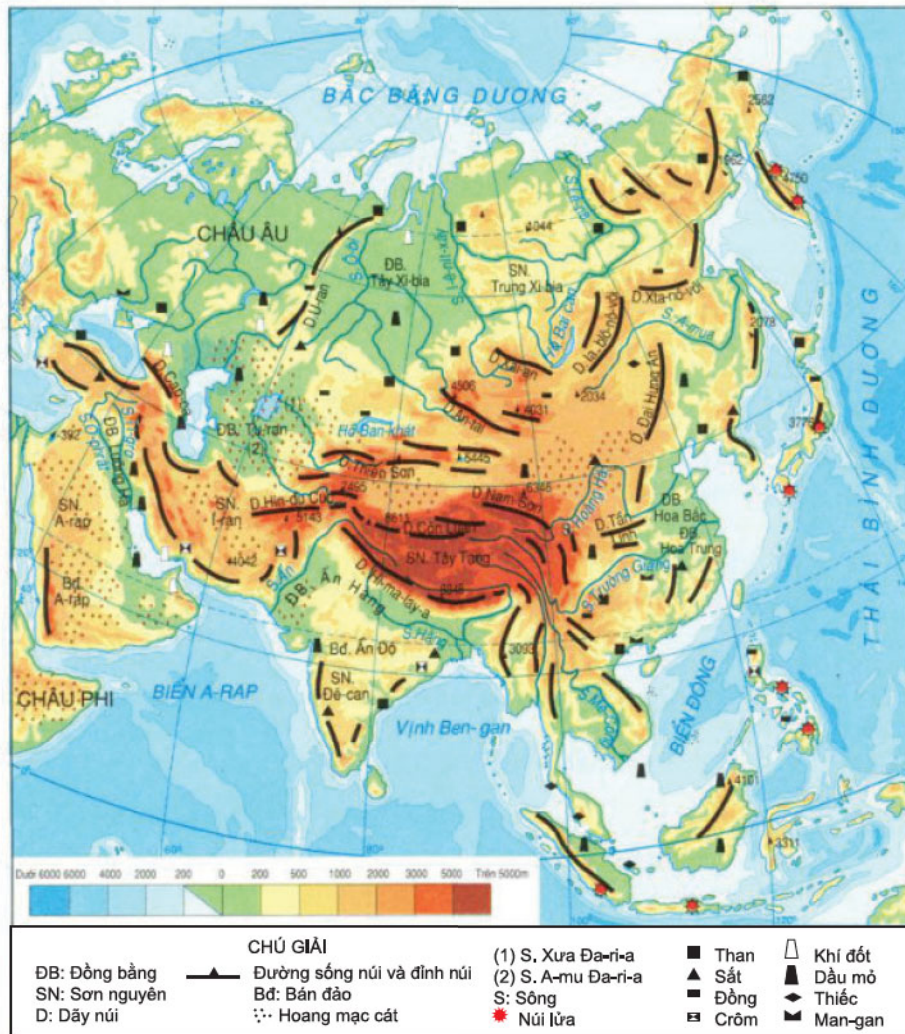
- ◆ Đặc điểm:
  - Mùa đông khô, lạnh.
  - Mùa hạ khô nóng.
  - Lượng mưa trung bình năm từ 200 - 500 mm, độ ẩm không khí thấp.
  - Phát triển cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc.
- ◆ Phân bố:
  - Chủ yếu trong các vùng nội địa và khu vực Tây Nam Á.



Ôc đảo - thiên đường giữa sa mạc Gôbi

## NỘI DUNG 3: SÔNG NGÒI VÀ CẢNH QUAN CHÂU Á

# SÔNG NGÒI VÀ CẢNH QUAN CHÂU Á



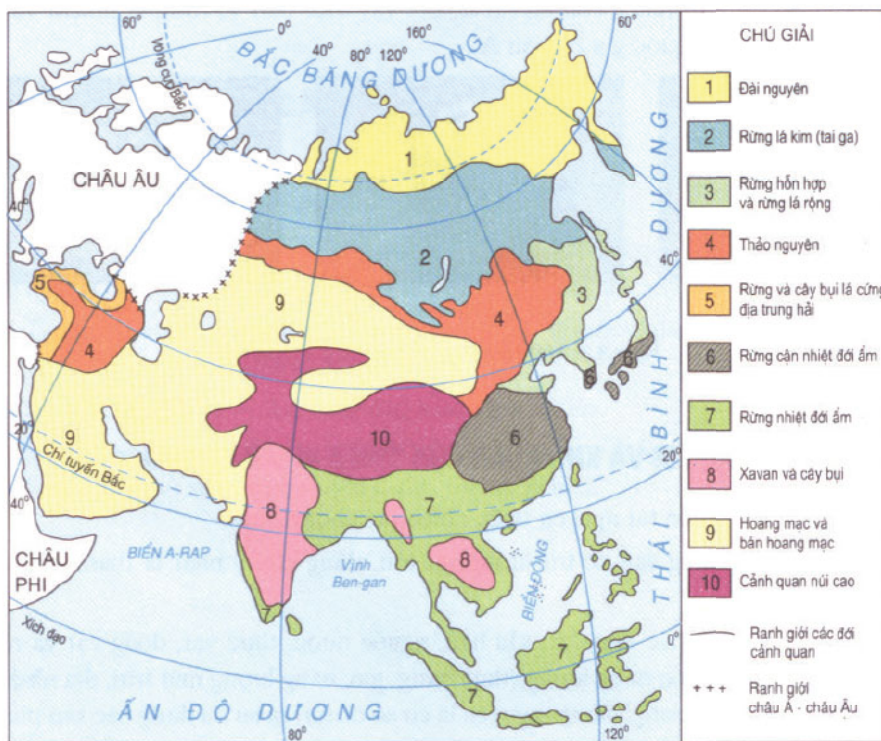
Lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á

### Đặc điểm sông ngòi

- ◆ Sông ngòi ở châu Á khá phát triển và có nhiều hệ thống sông lớn.
- ◆ Các sông ở châu Á phân bố không đều và có chế độ nước khá phức tạp.
  - Ở Bắc Á mạng lưới sông dày, chảy theo hướng từ nam lên bắc.
  - Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á mạng lưới sông dày, nhiều sông lớn, nhiều nước vào cuối hạ đầu thu.
  - Tây Nam Á và Trung Á sông ngòi kém phát triển.
- ◆ Các sông của Bắc Á có giá trị chủ yếu về giao thông và thủy điện, các sông khác cung cấp nước cho sản xuất, đời sống, du lịch,...

# Các đới cảnh quan tự nhiên

- ◆ Cảnh quan phân hóa rất đa dạng:
  - Rừng lá kim (tai-ga) phân bố chủ yếu ở đồng bằng Tây Xi-bia, sơn nguyên Trung Xi-bia, Đông Xi-bia.
  - Rừng cận nhiệt ở Đông Á.
  - Rừng nhiệt đới ẩm ở Đông Nam Á và Nam Á.
- ◆ Đa số các cảnh quan rừng, xavan và thảo nguyên đã bị con người tàn phá, chuyển đổi mục đích sử dụng.
- ◆ Rừng tự nhiên còn lại rất ít → cần phải bảo vệ rừng.

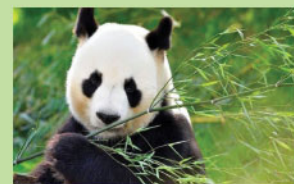


Lược đồ các đới cảnh quan tự nhiên châu Á

## Một số động vật quý hiếm ở Châu Á



Hươu sao



Gấu trúc



Hổ

# Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên châu Á

## Thuận lợi

- ◆ Nguồn tài nguyên thiên nhiên rất phong phú, nhiều loại có trữ lượng lớn.



*Khai thác than đá*



*Khai thác dầu khí*

- ◆ Tính đa dạng của tài nguyên là cơ sở để tạo ra sự đa dạng các sản phẩm.

## Khó khăn

- ◆ Thiên nhiên châu Á cũng gây nhiều khó khăn cho con người: địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt, thiên tai,...



*Sóng thần*



*Bão*

## HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN LUYỆN

### ■ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

- Câu 1.** Châu Á có diện tích phần đất liền rộng khoảng
- A. 40 triệu km<sup>2</sup>.  
B. 41,5 triệu km<sup>2</sup>.  
C. 42,5 triệu km<sup>2</sup>.  
D. 43,5 triệu km<sup>2</sup>.
- Câu 2.** Châu Á tiếp giáp với châu lục nào?
- A. Châu Âu, châu Phi.  
B. Châu Đại Dương, châu Âu.  
C. Châu Mĩ, châu Phi.  
D. Châu Âu, châu Mĩ.
- Câu 3.** Sông Trường Giang chảy trên đồng bằng nào?
- A. Hoa Bắc.  
B. Ấn Hằng.  
C. Hoa Trung.  
D. Lưỡng Hà.
- Câu 4.** Cảnh quan tự nhiên chủ yếu ở khu vực Tây Nam Á là
- A. hoang mạc và bán hoang mạc.  
B. xavan và cây bụi.  
C. thảo nguyên.  
D. rừng cây bụi lá cứng địa trung hải.
- Câu 5.** Chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam của châu Á khoảng
- A. 8200 km.  
B. 8500 km.  
C. 9000 km.  
D. 9200 km.
- Câu 6.** Sông Hoàng Hà chảy qua đồng bằng nào sau đây?
- A. Đồng bằng Lưỡng Hà.  
B. Đồng bằng Hoa Bắc.  
C. Đồng bằng Ấn Hằng.  
D. Đồng bằng Tây Xi-bia.
- Câu 7.** Đỉnh núi Everest còn có tên gọi khác là gì?
- A. Aconcagua.  
B. Sinai.  
C. Chomolungma.  
D. K2.
- Câu 8.** “Nóc nhà thế giới” thuộc dãy núi nổi tiếng nào?
- A. An-pơ.  
B. An-đét.  
C. Ka-ra-ko-ram.  
D. Hi-ma-lay-a.
- Câu 9.** Đỉnh núi Everest có độ cao là
- A. 8848 m.  
B. 8846 m.  
C. 8844 m.  
D. 8842m.
- Câu 10.** Đặc điểm nào **không** đúng với kiểu khí hậu gió mùa?
- A. Mùa đông chịu ảnh hưởng của gió từ nội địa thổi ra.  
B. Mùa hạ chịu ảnh hưởng của gió từ đại dương thổi vào.  
C. Mùa đông khô, lạnh, mưa ít; mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.  
D. Quanh năm lượng mưa rất ít, có khi không có mưa.
- Câu 11.** Châu Á là châu lục
- A. rộng nhất thế giới, diện tích đất liền khoảng 41,5 triệu km<sup>2</sup>.  
B. nhỏ nhất thế giới, tính cả diện tích các đảo khoảng 44,4 triệu km<sup>2</sup>.  
C. là một bộ phận được tách ra khỏi lục địa Á - Âu.  
D. là châu lục lạnh giá nhất trên thế giới.
- Câu 12.** Ở Bắc Á có hệ thống sông lớn nào sau đây?
- A. Sông Hằng.  
B. Sông Ô-bi.  
C. Sông Trường Giang.  
D. Sông Mê Công.
- Câu 13.** Sông Mê Công thuộc khu vực nào của châu Á?
- A. Khu vực Nam Á.  
B. Khu vực Đông Á.  
C. Khu vực Đông Nam Á.  
D. Khu vực Tây Nam Á.
- Câu 14.** Nếu tính cả diện tích các đảo thì châu Á rộng khoảng
- A. 41,5 triệu km<sup>2</sup>.  
B. 42,5 triệu km<sup>2</sup>.  
C. 43,5 triệu km<sup>2</sup>.  
D. 44,4 triệu km<sup>2</sup>.



- Câu 15.** Châu Á **không** tiếp giáp với đại dương nào?  
 A. Bắc Băng Dương. B. Đại Tây Dương.  
 C. Thái Bình Dương. D. Ấn Độ Dương.
- Câu 16.** Sông Ti-grơ chảy trên đồng bằng nào?  
 A. Lưỡng Hà. B. Ấn Hằng.  
 C. Hoa Trung. D. Hoa Bắc.
- Câu 17.** Ở những khu vực có khí hậu ôn đới thường phát triển cảnh quan nào?  
 A. Rừng nhiệt đới ẩm. B. Rừng hỗn hợp và rừng lá rộng.  
 C. Rừng lá kim (tai ga). D. Xavan và cây bụi.
- Câu 18.** Căn cứ vào lược đồ các đới khí hậu châu Á, cho biết đới khí hậu nào **không** phân thành các kiểu khí hậu?  
 A. Ôn đới. B. Cận nhiệt.  
 C. Nhiệt đới. D. Xích đạo.
- Câu 19.** Điểm cực Bắc phần đất liền của châu Á nằm trên vĩ độ địa lí nào?  
 A. Mũi Piai (1°16'B). B. Mũi Seliusky (1°16'B).  
 C. Mũi Piai (77°44'B). D. Mũi Seliusky (77°44'B).
- Câu 20.** Sơn nguyên cao, đồ sộ nhất ở châu Á là  
 A. sơn nguyên Tây Tạng. B. sơn nguyên I-ran.  
 C. sơn nguyên A-rap. D. sơn nguyên Đê-can.
- Câu 21.** Nhận định nào đúng khi nói về thuận lợi của thiên nhiên châu Á?  
 A. Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú, nhiều khoáng sản có giá trị lớn.  
 B. Địa hình chủ yếu là núi cao, cản trở việc phát triển giao thông.  
 C. Các vùng khí hậu lạnh giá, khắc nghiệt chiếm tỉ lệ lớn, khó khăn cho sản xuất và sinh hoạt.  
 D. Nhiều thiên tai xảy ra gây khó khăn cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp.
- Câu 22.** Con sông nào chảy qua nước ta bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng?  
 A. Sông Hằng. B. Sông Trường Giang,  
 C. Sông Mê Công. D. Sông Hoàng Hà.
- Câu 23.** Các hệ thống núi và sơn nguyên cao của châu Á tập trung chủ yếu ở vùng nào?  
 A. Vùng trung tâm. B. Vùng ven biển.  
 C. Ven các đại dương. D. Vùng phía bắc.
- Câu 24.** Ở những vùng núi cao thường phát triển cảnh quan  
 A. đài nguyên. B. núi cao.  
 C. xavan và cây bụi. D. rừng lá kim (tai ga).
- Câu 25.** Cho biết các sông nào sau đây **không** thuộc khu vực Bắc Á?  
 A. Sông I-ê-nit-xây. B. Sông Mê Công.  
 C. Sông Ô-bi. D. Sông Lê-na.
- Câu 26.** Căn cứ vào lược đồ các đới khí hậu châu Á, cho biết từ chí tuyến Bắc đến vĩ tuyến 40°B đới khí hậu nào chiếm phần lớn diện tích?  
 A. Đới khí hậu ôn đới. B. Đới khí hậu cận nhiệt.  
 C. Đới khí hậu nhiệt đới. D. Đới khí hậu xích đạo.
- Câu 27.** Căn cứ vào lược đồ các đới khí hậu châu Á, cho biết đới khí hậu nào phân thành hai kiểu khí hậu?  
 A. Ôn đới. B. Cận nhiệt.  
 C. Nhiệt đới. D. Xích đạo.
- Câu 28.** Căn cứ vào lược đồ các đới khí hậu châu Á, cho biết đới khí hậu nào phân thành nhiều kiểu khí hậu nhất?  
 A. Ôn đới. B. Cận nhiệt. C. Nhiệt đới. D. Xích đạo.
- Câu 29.** Sông Ấn chảy qua đồng bằng nào sau đây?  
 A. Đồng bằng Lưỡng Hà. B. Đồng bằng Hoa Bắc.  
 C. Đồng bằng Ấn Hằng. D. Đồng bằng Tây Xi-bia.

**Câu 30.** Cảnh quan rừng nào sau đây ít chịu tác động của con người nhất trong việc khai phá, chuyển đổi mục đích sử dụng?

- A. Xavan
- B. Rừng lá kim.
- C. Thảo nguyên.
- D. Rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.

## ■ CÂU HỎI TỰ LUẬN

**Câu 1.** Căn cứ vào lược đồ vị trí địa lí châu Á trên Địa Cầu, cho biết:

- Điểm cực Bắc và cực Nam phần đất liền của châu Á nằm trên những vĩ độ địa lí nào?
- Châu Á tiếp giáp với các đại dương và các châu lục nào?
- Chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam, chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ mở rộng nhất là bao nhiêu km?

**Câu 2.** Căn cứ vào lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á, em hãy cho biết:

- Ở châu Á có những khoáng sản chủ yếu nào?
- Dầu mỏ và khí đốt tập trung nhiều nhất ở những khu vực nào?

**Câu 3.** Căn cứ vào lược đồ các đới khí hậu châu Á, em hãy:

- Đọc tên các đới khí hậu từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo dọc theo kinh tuyến 80°Đ?
- Giải thích tại sao khí hậu châu Á lại chia thành nhiều đới như vậy?

**Câu 4.** Căn cứ vào lược đồ các đới khí hậu châu Á, em hãy:

- Chỉ những khu vực thuộc các kiểu khí hậu lục địa?
- Cho biết các kiểu khí hậu lục địa có những đặc điểm chung gì đáng chú ý?

**Câu 5.** Căn cứ vào lược đồ các đới khí hậu châu Á, hãy cho biết đới khí hậu nào có nhiều kiểu khí hậu nhất, kể tên các kiểu khí hậu đó.

**Câu 6.** Căn cứ vào lược đồ các đới khí hậu châu Á, hãy kể tên các khu vực thuộc các kiểu khí hậu gió mùa.

**Câu 7.** Căn cứ vào lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á, em hãy ghi tên các đồng bằng lớn và các sông chính chảy trên vùng đồng bằng theo bảng mẫu dưới đây:

STT	Các đồng bằng lớn	Các sông chính
1		
2		
3		
4		
5		
6		

**Câu 8.** Căn cứ vào lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á và lược đồ các đới khí hậu châu Á, em hãy cho biết sông Ô-bi chảy theo hướng nào và qua các đới khí hậu nào. Tại sao về mùa xuân vùng trung và hạ lưu sông Ô-bi lại có lũ băng lớn?

**Câu 9.** Căn cứ vào lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á, cho biết:

- Các sông lớn của Bắc Á và Đông Á bắt nguồn từ khu vực nào, đổ vào biển và đại dương nào?
- Sông Mê Công (Cửu Long) chảy qua nước ta bắt nguồn từ sơn nguyên nào?

**Câu 10.** Căn cứ vào lược đồ các đới khí hậu châu Á và lược đồ các đới cảnh quan tự nhiên châu Á

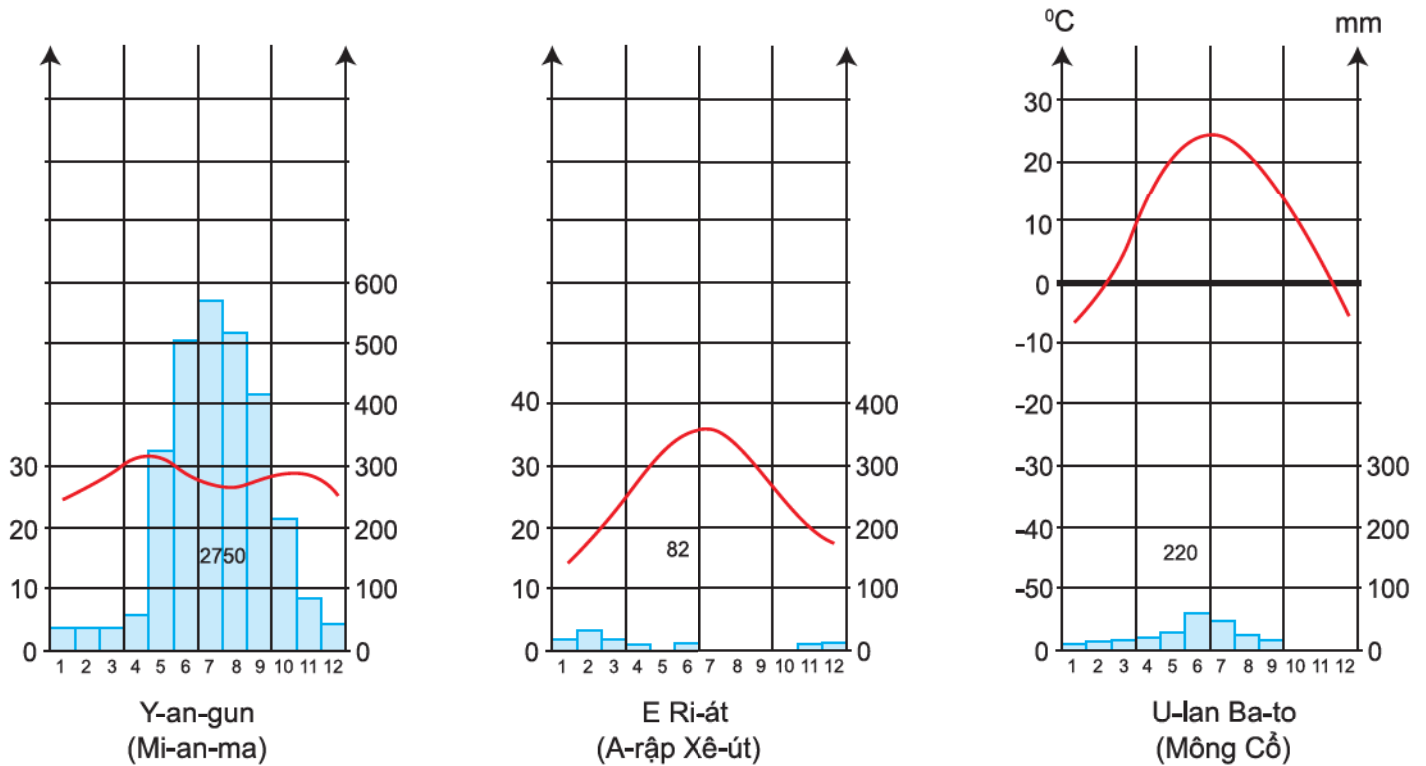
- Kể tên các đới cảnh quan của châu Á theo thứ tự từ bắc xuống nam dọc theo kinh tuyến 80°Đ?
- Kể tên các cảnh quan phân bố ở khu vực khí hậu gió mùa và các cảnh quan ở khu vực khí hậu lục địa khô hạn?

**Câu 11.** Căn cứ vào lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á kết hợp với các kiến thức đã học, em hãy kể tên các sông lớn ở Bắc Á, nêu hướng chảy và đặc điểm thủy chế của chúng.

**Câu 12.** Vì sao khu vực Tây Nam Á và Trung Á vẫn có một số sông lớn?

**Câu 13.** Căn cứ vào lược đồ các đới cảnh quan tự nhiên châu Á, hãy cho biết sự thay đổi cảnh quan tự nhiên từ tây sang đông theo vĩ tuyến 40°B và giải thích tại sao lại có sự thay đổi như vậy?

**Câu 14.** Cho biểu đồ:



### NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CỦA Y-AN-GUN, E RI-ÁT VÀ U-LAN BA-TO

Dựa vào các biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của ba địa điểm, em hãy cho biết mỗi địa điểm nằm trong kiểu khí hậu nào? Nêu đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của mỗi địa điểm đó?

**Các em có thể tham khảo đề kiểm tra 15 phút số 1 - học kì I ở trang 135**



**PHẦN 2**  
**HỆ THỐNG ĐỀ KIỂM TRA**

# HỌC KÌ I

## 15 PHÚT

### ĐỀ SỐ 1

**Câu 1.** Khí hậu châu Á phân hoá đa dạng thành nhiều đới khí hậu khác nhau từ vùng Cực đến Xích đạo là do

- A. lãnh thổ kéo dài.
- B. kích thước rộng lớn.
- C. ảnh hưởng của địa hình.
- D. ảnh hưởng của các loại gió.

**Câu 2.** Khí hậu châu Á phân thành mấy đới cơ bản?

- A. 2 đới.
- B. 3 đới.
- C. 4 đới.
- D. 5 đới.

**Câu 3.** Đới khí hậu chia thành nhiều kiểu khí hậu nhất ở châu Á là

- A. đới khí hậu cực và cận cực.
- B. đới khí hậu cận nhiệt.
- C. đới khí hậu ôn đới.
- D. đới khí hậu nhiệt đới.

**Câu 4.** Kiểu khí hậu chiếm diện tích lớn nhất ở châu Á là

- A. kiểu khí hậu cực.
- B. kiểu khí hậu hải dương.
- C. kiểu khí hậu lục địa.
- D. kiểu khí hậu gió mùa.

**Câu 5.** Khu vực Đông Nam Á thuộc kiểu khí hậu nào?

- A. Gió mùa nhiệt đới.
- B. Ôn đới hải dương.
- C. Ôn đới lục địa.
- D. Khí hậu xích đạo.

**Câu 6.** Nhận định nào **không** đúng khi nói về khí hậu châu Á?

- A. Khí hậu phân hóa đa dạng thành nhiều đới và kiểu khí hậu khác nhau.
- B. Từ Bắc xuống Nam châu Á có 5 đới khí hậu khác nhau.
- C. Ở châu Á, đới khí hậu cận nhiệt có nhiều kiểu khí hậu nhất.
- D. 1/2 lãnh thổ châu Á nằm trong đới khí hậu xích đạo.

**Câu 7.** Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu nào?

- A. Khí hậu gió mùa và khí hậu núi cao.
- B. Khí hậu lục địa và khí hậu hải dương.
- C. Khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa.
- D. Khí hậu hải dương và khí hậu núi cao.

**Câu 8.** Kiểu khí hậu lục địa có đặc điểm là

- A. độ bốc hơi rất lớn nên độ ẩm không khí luôn luôn thấp.
- B. lượng mưa lớn trung bình từ 1500 - 2000 mm/năm.
- C. chia làm 4 mùa rõ rệt: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông.
- D. cảnh quan chủ yếu là rừng lá rộng thường xanh.

**Câu 9.** Cảnh quan chủ yếu của kiểu khí hậu lục địa là

- A. xavan và cây bụi.
- B. hoang mạc và bán hoang mạc.
- C. rừng thưa rụng lá.
- D. rừng lá rộng thường xanh.

**Câu 10.** Đặc điểm nào đúng với kiểu khí hậu gió mùa?

- A. mùa đông chịu ảnh hưởng của gió từ đại dương thổi vào.
- B. mùa hạ chịu ảnh hưởng của gió từ nội địa thổi ra.
- C. mùa đông khô, lạnh, mưa ít; mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.
- D. quanh năm lượng mưa rất ít, có khi không có mưa.

### ĐỀ SỐ 2

**Câu 1.** Châu Á là châu lục có

- A. số dân đông nhất trên thế giới.
- B. 4 chủng tộc cùng sinh sống.
- C. tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên thấp nhất thế giới.
- D. số người da đen nhiều nhất trên thế giới.

**Câu 9.** Côn-ca-ta và Mum-bai nổi tiếng với ngành công nghiệp nào?

- A. Công nghiệp năng lượng.
- B. Công nghiệp dệt.
- C. Công nghiệp hóa chất.
- D. Cơ khí chế tạo.

**Câu 10.** Xu hướng chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế của Ấn Độ là

- A. giảm tỉ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.
- B. tăng tỉ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp, giảm tỉ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.
- C. tăng tỉ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp và công nghiệp - xây dựng, giảm tỉ trọng ngành dịch vụ.
- D. giảm tỉ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp và công nghiệp - xây dựng, tăng tỉ trọng ngành dịch vụ.

## 45 PHÚT

### ■ ĐỀ SỐ 1

**Câu 1.** Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ mở rộng nhất của châu Á rộng khoảng

- A. 8500 km.
- B. 9000 km.
- C. 9200 km.
- D. 9500 km.

**Câu 2.** Các dãy núi ở châu Á chạy theo hướng nào?

- A. đông - tây hoặc gần đông - tây.
- B. bắc - nam hoặc đông - nam
- C. đông - tây hoặc tây bắc - đông nam.
- D. bắc - nam hoặc tây nam - đông bắc.

**Câu 3.** Châu Á có nhiều dầu mỏ, khí đốt tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

- A. Đông Nam Á.
- B. Tây Nam Á.
- C. Trung Á.
- D. Nam Á.

**Câu 4.** Điểm cực Nam phần đất liền của châu Á nằm trên vĩ độ địa lí nào?

- A. Mũi Piai (1°16'B).
- B. Mũi Seliusky (1°16'B).
- C. Mũi Piai (77°44'B).
- D. Mũi Seliusky (77°44'B).

**Câu 5.** Sơn nguyên cao, đồ sộ nhất ở châu Á là

- A. sơn nguyên Tây Tạng.
- B. sơn nguyên I-ran.
- C. sơn nguyên A-rap.
- D. sơn nguyên Đê-can.

**Câu 6.** Sông Ô-bi chảy qua đồng bằng nào sau đây?

- A. Đồng bằng Lưỡng Hà.
- B. Đồng bằng Hoa Bắc.
- C. Đồng bằng Ấn Hằng.
- D. Đồng bằng Tây Xi-bia.

**Câu 7.** Đỉnh núi nào sau đây được mệnh danh là “Nóc nhà của thế giới”?

- A. Everest.
- B. Matterhorn.
- C. Kilimanjaro.
- D. Rainier.

**Câu 8.** Sơn nguyên Tây Tạng nằm ở châu lục nào?

- A. Châu Á.
- B. Châu Âu.
- C. Châu Phi.
- D. Châu Mỹ.

**Câu 9.** Nơi hành lễ của Phật giáo ở đâu?

- A. Chùa.
- B. Nhà thờ.
- C. Đình.
- D. Miếu.

**Câu 10.** Chủng tộc Ô-rô-pê-ô-it phân bố chủ yếu ở khu vực

- A. Tây Nam Á.
- B. Đông Á.
- C. Đông Nam Á.
- D. Bắc Á.

**Câu 11.** Dân cư châu Á thuộc những chủng tộc nào?

- A. Môn-gô-lô-it, Nê-grô-lô-it, Ô-xtra-lô-it.
- B. Ô-xtra-lô-it, Nê-grô-lô-it, Ô-rô-pê-ô-it.
- C. Ô-rô-pê-ô-it, Nê-grô-lô-it, Môn-gô-lô-it.
- D. Môn-gô-lô-it, Ô-rô-pê-ô-it, Ô-xtra-lô-it.

**Câu 12.** Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

- A. Ôn đới.
- B. Cận nhiệt.
- C. Nhiệt đới.
- D. Xích đạo.

**Câu 13.** Nhận định nào đúng khi nói về khí hậu châu Á?

- A. Khí hậu phân hóa đa dạng thành nhiều đới và kiểu khí hậu khác nhau.
- B. Từ Bắc xuống Nam chỉ có 2 đới khí hậu là đới khí hậu ôn đới và đới khí hậu nhiệt đới.
- C. Ở châu Á, đới khí hậu nhiệt đới có nhiều kiểu khí hậu nhất.
- D. 1/2 lãnh thổ châu Á nằm trong đới khí hậu xích đạo.

**Câu 14.** Đặc điểm nào **không** đúng với kiểu khí hậu lục địa?

- A. độ bốc hơi rất lớn nên độ ẩm không khí luôn luôn thấp.
- B. lượng mưa trung bình năm thay đổi từ 200 - 500 mm.
- C. mùa đông khô và lạnh, mùa hạ khô và nóng.
- D. cảnh quan chủ yếu là rừng lá rộng thường xanh.

**Câu 15.** Ở kiểu khí hậu gió mùa, vào mùa đông chịu ảnh hưởng của gió từ nội địa thổi ra dẫn tới

- A. mùa đông khô, lạnh, mưa nhiều.
- B. mùa đông khô, lạnh, mưa ít.
- C. mùa đông ẩm áp, ẩm, mưa nhiều.
- D. mùa đông ẩm áp, khô, mưa ít.

**Câu 16.** Ở kiểu khí hậu gió mùa, vào mùa hạ chịu ảnh hưởng của gió từ đại dương thổi vào dẫn tới

- A. mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.
- B. mùa hạ ẩm áp, khô, mưa ít.
- C. mùa nóng, ẩm, mưa ít.
- D. mùa hạ ẩm áp, khô, mưa nhiều.

**Câu 17.** Phật giáo ra đời trong khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỉ VII sau Công nguyên.
- B. Từ đầu Công nguyên.
- C. Thế kỉ VI trước Công nguyên.
- D. Thế kỉ đầu của thiên niên kỉ thứ nhất trước Công nguyên.

**Câu 18.** Nhận định nào đúng khi nói về sông ngòi châu Á?

- A. Sông ngòi của châu Á khá phát triển, có nhiều hệ thống sông lớn.
- B. Sông ngòi châu Á phân bố đều nhau giữa các khu vực.
- C. Nguồn cung cấp nước cho sông ngòi phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nước ngầm.
- D. Tất cả các sông chảy theo hướng từ nam lên bắc.

**Câu 19.** Rừng lá kim thường phát triển ở khu vực có khí hậu

- A. ôn đới.
- B. nhiệt đới.
- C. cận nhiệt.
- D. xích đạo.

**Câu 20.** Đỉnh núi được coi là "Nóc nhà của thế giới" nằm ở châu lục nào?

- A. Châu Phi.
- B. Châu Âu.
- C. Châu Á.
- D. Châu Mỹ.

**Câu 21.** Các đới khí hậu phân thành nhiều kiểu khí hậu là do ảnh hưởng của

- A. diện tích lãnh thổ, độ cao địa hình và vị trí gần hay xa biển.
- B. vị trí gần hay xa biển, diện tích lãnh thổ và lượng mưa.
- C. độ cao địa hình, nhiệt độ, lượng mưa.
- D. gió, nhiệt độ, lượng mưa và độ cao địa hình.

**Câu 22.** Nam Á và Đông Nam Á nằm trong kiểu khí hậu

- A. gió mùa nhiệt đới.
- B. gió mùa cận nhiệt và ôn đới.
- C. cận nhiệt địa trung hải.
- D. nhiệt đới khô.

**Câu 23.** Việt Nam có kiểu cảnh quan

- A. rừng nhiệt đới ẩm.
- B. rừng hỗn hợp và rừng lá rộng.
- C. xavan và cây bụi.
- D. rừng lá kim (tai-ga).

**Câu 24.** Con sông nào chảy qua nước ta bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng?

- A. Sông Hằng.
- B. Sông Trường Giang.
- C. Sông Mê Công.
- D. Sông Hoàng Hà.

**Câu 25.** Các sông ở Bắc Á có đặc điểm

- A. mạng lưới sông dày đặc.
- B. chảy theo hướng từ bắc xuống nam.
- C. sông thường có lũ vào mùa hạ.
- D. các sông lớn đều đổ về Thái Bình Dương.

**Câu 26.** Vùng trung và hạ lưu sông Ô-bi thường có lũ băng lớn vào mùa nào?

- A. Mùa xuân.
- B. Mùa hạ.
- C. Mùa thu.
- D. Mùa đông.

- Câu 27.** Nhận định nào **không** đúng khi nói về sông ngòi châu Á?
- Sông ngòi của châu Á khá phát triển, có nhiều hệ thống sông lớn.
  - Sông ngòi châu Á phân bố không đều giữa các khu vực.
  - Chế độ nước khá phức tạp, phụ thuộc nhiều vào chế độ mưa, băng tuyết tan.
  - Các sông lớn ở phía bắc nguồn cung cấp nước cho sông chủ yếu phụ thuộc vào chế độ mưa.
- Câu 28.** Nhận định nào đúng khi nói về thuận lợi của thiên nhiên châu Á?
- Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú, nhiều khoáng sản có giá trị lớn.
  - Địa hình chủ yếu là núi cao, cản trở việc phát triển giao thông.
  - Các vùng khí hậu lạnh giá, khắc nghiệt chiếm tỉ lệ lớn, khó khăn cho sản xuất và sinh hoạt.
  - Nhiều thiên tai xảy ra gây khó khăn cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp.
- Câu 29.** Châu Á có tất cả bao nhiêu đới cảnh quan tự nhiên?
- 8 đới cảnh quan.
  - 9 đới cảnh quan.
  - 10 đới cảnh quan.
  - 11 đới cảnh quan.
- Câu 30.** Hồi giáo ra đời trong khoảng thời gian nào?
- Thế kỉ VII sau Công nguyên.
  - Từ đầu Công nguyên.
  - Thế kỉ VI trước Công nguyên.
  - Thế kỉ đầu của thiên niên kỉ thứ nhất trước Công nguyên.
- Câu 31.** Ở khu vực Trung Á có những chủng tộc nào sinh sống?
- Ơ-rô-pê-ô-it và Môn-gô-lô-it.
  - Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it.
  - Ơ-rô-pê-ô-it và Ô-xtra-lô-it.
  - Nê-grô-it và Môn-gô-lô-it.
- Câu 32.** Các tôn giáo lớn ở châu Á đều có đặc điểm chung là
- tổ chức nghi lễ vào ngày mùng 1 và 15 hàng tháng (âm lịch).
  - khuyến răn tín đồ làm việc thiện, tránh điều ác.
  - tôn thờ chúa Giê-su.
  - không ăn thịt lợn, thịt bò.
- Câu 33.** Ấn Độ giáo ra đời trong khoảng thời gian nào?
- Thế kỉ VII sau Công nguyên.
  - Từ đầu Công nguyên.
  - Thế kỉ VI trước Công nguyên.
  - Thế kỉ đầu của thiên niên kỉ thứ nhất trước Công nguyên.
- Câu 34.** Nhận định nào **không** đúng khi nói về thuận lợi của thiên nhiên châu Á?
- Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú, nhiều khoáng sản có giá trị lớn.
  - Mạng lưới sông ngòi khá phát triển, nguồn nước dồi dào, phục vụ sản xuất và sinh hoạt.
  - Các vùng khí hậu lạnh giá, khắc nghiệt chiếm tỉ lệ lớn, khó khăn cho sản xuất và sinh hoạt.
  - Khí hậu phân hóa đa dạng nên có đa dạng các loại cây trồng, vật nuôi.
- Câu 35.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là khó khăn về tự nhiên của châu Á?
- Nhiều khu vực địa hình núi non hiểm trở.
  - mạng lưới sông ngòi dày đặc.
  - nhiều vùng khí hậu khắc nghiệt.
  - nhiều thiên tai diễn ra như: động đất, bão, lũ lụt,...
- Câu 36.** Khu vực nào của châu Á sông ngòi kém phát triển?
- Khu vực Bắc Á.
  - Khu vực Đông Nam Á.
  - Khu vực Tây Nam Á.
  - Khu vực Nam Á.
- Câu 37.** Hồi giáo là tôn giáo lớn ra đời ở
- Nam Á.
  - In-đô-nê-xi-a.
  - Ma-lai-xi-a.
  - A-rập Xê-ut.



**Câu 38.** Ki-tô giáo ra đời trong khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỉ VII sau Công nguyên.
- B. Từ đầu Công nguyên.
- C. Thế kỉ VI trước Công nguyên.
- D. Thế kỉ đầu của thiên niên kỉ thứ nhất trước Công nguyên.

**Câu 39.** Nơi hành lễ của Hồi giáo ở đâu?

- A. Chùa.
- B. Nhà thờ.
- C. Đình.
- D. Miếu.

**Câu 40.** Cảnh quan tự nhiên chủ yếu ở đới khí hậu cực và cận cực là

- A. hoang mạc và bán hoang mạc.
- B. xa van và cây bụi.
- C. thảo nguyên.
- D. đài nguyên.

## ■ ĐỀ SỐ 2

### ■ PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

**Câu 1.** Các sông của Bắc Á có giá trị chủ yếu về

- A. cung cấp nước cho sản xuất.
- B. nuôi trồng thủy sản.
- C. giao thông và thủy điện.
- D. du lịch và nuôi trồng thủy sản.

**Câu 2.** Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về đặc điểm địa hình của châu Á?

- A. Châu Á có hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ và nhiều đồng bằng rộng lớn.
- B. Các dãy núi chạy theo hai hướng chính là đông - tây hoặc gần đông - tây và bắc - nam hoặc gần bắc - nam.
- C. Sơn nguyên Tây Tạng là sơn nguyên cao, đồ sộ nhất của châu Á.
- D. Các núi và sơn nguyên cao tập trung chủ yếu ở vùng phía tây.

**Câu 3.** Lãnh thổ của châu Á trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo làm cho

- A. châu Á có nhiều đới khí hậu khác nhau.
- B. thiên nhiên phân hóa đa dạng từ tây sang đông.
- C. thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
- D. châu Á có nhiều đồng bằng lớn màu mỡ.

**Câu 4.** Ở vùng sơn nguyên Tây Tạng cảnh quan tự nhiên nào là chủ yếu?

- A. Hoang mạc và bán hoang mạc.
- B. Cảnh quan núi cao.
- C. Rừng nhiệt đới ẩm.
- D. Xavan và cây bụi.

**Câu 5.** Châu Á có nhiều vùng núi cao hiểm trở, hoang mạc khô cằn rộng lớn, các vùng khí hậu lạnh giá khắc nghiệt chiếm tỉ lệ lớn gây trở ngại cho việc

- A. phân bố dân cư, dân tộc giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ ở châu Á.
- B. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới theo hướng sản xuất hàng hóa.
- C. khai thác và chế biến các loại khoáng sản.
- D. giao lưu giữa các vùng, mở rộng diện tích trồng trọt và chăn nuôi của các dân tộc.

**Câu 6.** Mặc dù tỉ lệ gia tăng dân số đã giảm nhưng dân số châu Á hằng năm vẫn tăng rất nhiều do

- A. quy mô dân số lớn.
- B. dân nhập cư từ các châu lục khác sang.
- C. khuyến khích thu hút lao động từ các châu lục khác.
- D. chính sách dân số vẫn chưa đạt hiệu quả.

### ■ PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

**Câu 1 (2,0 điểm).** Em hãy cho biết Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào? Nêu đặc điểm chung của đới khí hậu này?

**Câu 2 (2,0 điểm).** Nêu một số biện pháp bảo vệ rừng mà em biết?

**Câu 3 (3,0 điểm).** Cho bảng số liệu:

**SỐ DÂN CỦA CÁC CHÂU LỤC NĂM 2015**

(Đơn vị: triệu người)

Châu lục	2015
Châu Á*	4391
Châu Âu**	738
Châu Đại Dương	39
Châu Mỹ	992
Châu Phi	1186
Toàn thế giới	7346

\* Không bao gồm dân số của Liên bang Nga.

\*\* Bao gồm dân số của Liên bang Nga.

(Nguồn: Số liệu thống kê về Việt Nam và thế giới, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Dựa vào bảng số liệu đã cho, em hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện số dân của các châu lục năm 2015.

## ■ ĐỀ SỐ 3

**Câu 1 (3,0 điểm).** Hãy nêu các đặc điểm về vị trí địa lí, kích thước của lãnh thổ châu Á và ý nghĩa của chúng đối với khí hậu?

**Câu 2 (3,0 điểm):**

- Nêu các đặc điểm của địa hình châu Á?
- Trình bày những đặc điểm đáng chú ý của kiểu khí hậu lục địa?

**Câu 3 (2,0 điểm).** Trình bày địa điểm và thời điểm ra đời của bốn tôn giáo lớn châu Á?

**Câu 4 (2,0 điểm).** Thiên nhiên châu Á có những thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế - xã hội?

## HỌC KÌ

### ■ ĐỀ SỐ 1

**Câu 1.** Nước nào sau đây thuộc vào nhóm nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao?

- A. Xin-ga-po.                      B. Đài Loan.                      C. Hàn Quốc.                      D. Ấn Độ.

**Câu 2.** Tuần lộc được nuôi nhiều ở khu vực nào?

- A. Nam Á.                      B. Bắc Á.                      C. Đông Á.                      D. Tây Á.

**Câu 3.** Quốc gia nào ở châu Á xuất khẩu lúa gạo đứng thứ 2 trên thế giới?

- A. Việt Nam.                      B. Thái Lan.                      C. Trung Quốc.                      D. Ấn Độ.

**Câu 4.** Cây lương thực quan trọng nhất của châu Á là

- A. ngô.                      B. lúa gạo.                      C. lúa mì.                      D. khoai.

**Câu 5.** Nước nào sau đây **không** thuộc vào nhóm nước công nghiệp mới?

- A. Xin-ga-po.                      B. Đài Loan.                      C. Hàn Quốc.                      D. Ấn Độ.

**Câu 6.** Ở vùng đồng bằng đất phù sa màu mỡ, khí hậu nóng ẩm thích hợp trồng loại cây nào?

- A. Kê.                      B. Lúa mì.                      C. Ngô.                      D. Lúa gạo.

**Câu 7.** Ở những vùng đất cao, khí hậu khô thích hợp trồng loại cây nào?

- A. Kê, lúa gạo.                      B. Lúa mì, khoai.                      C. Ngô, lúa mì.                      D. Lúa gạo, ngô.

**Câu 8.** Ở các vùng khí hậu ẩm ướt, vật nuôi chủ yếu là

- A. trâu, lợn, gà, vịt.                      B. dê, bò, ngựa, cừu.                      C. lợn, gà, cừu, dê.                      D. tuần lộc, gà, vịt, dê.

- Câu 9.** Tây Nam Á **không** tiếp giáp với châu lục nào?  
 A. Châu Âu.                      B. Châu Phi.                      C. Châu Á.                      D. Châu Mĩ.
- Câu 10.** Tây Nam Á tiếp giáp với biển nào?  
 A. Biển Đông.                      B. Biển Đen.                      C. Biển Hoa Đông.                      D. Biển Hoàng Hải.
- Câu 11.** Căn cứ vào Tập bản đồ thế giới và các châu lục trang 27, quốc gia nào ở Tây Nam Á có diện tích nhỏ nhất?  
 A. A-rập Xê-út.                      B. I-rắc.                      C. Ba-ranh.                      D. Cô-oét.
- Câu 12.** Khu vực Nam Á nằm trong đới khí hậu nào?  
 A. Cận nhiệt.                      B. Xích đạo.                      C. Nhiệt đới gió mùa.                      D. Ôn đới.
- Câu 13.** Sơn nguyên Đê-can có đặc điểm địa hình là  
 A. thấp và bằng phẳng.                      B. cao và bằng phẳng.                      C. cao và nhiều núi.                      D. gò đồi lượn sóng.
- Câu 14.** Căn cứ vào Tập bản đồ thế giới và các châu lục trang 27, cho biết các sông nào sau đây thuộc hệ thống sông lớn của Nam Á?  
 A. Sông Hoàng Hà.                      B. Sông Trường Giang.  
 C. Sông Mê Công.                      D. Sông Ấn, sông Hằng.
- Câu 15.** Đặc điểm địa hình của miền địa hình phía bắc của khu vực Nam Á là  
 A. hệ thống núi cao và đồi núi dạng bát úp.  
 B. hệ thống các sơn nguyên tương đối thấp và bằng phẳng.  
 C. hệ thống núi Hi-ma-lay-a hùng vĩ chạy theo hướng tây bắc - đông nam.  
 D. hệ thống các cao nguyên, sơn nguyên và đồi núi thấp.
- Câu 16.** Đặc điểm khí hậu vào mùa đông của khu vực Nam Á là  
 A. lạnh và khô.                      B. nóng ẩm, mưa nhiều.  
 C. lạnh và ẩm.                      D. nóng và khô.
- Câu 17.** Vào mùa hạ ở khu vực Nam Á có sự hoạt động của loại gió nào?  
 A. Gió mùa tây nam.                      B. Gió Mậu dịch.  
 C. Gió mùa đông bắc.                      D. Gió Tây ôn đới.
- Câu 18.** Căn cứ vào Tập bản đồ thế giới và các châu lục trang 27, cho biết khu vực Nam Á tiếp giáp với vịnh nào sau đây?  
 A. Vịnh Thái Lan.                      B. Vịnh Pec-xich.                      C. Vịnh A-đen.                      D. Vịnh Ben-gan.
- Câu 19.** Khu vực nào có số dân đông nhất ở châu Á?  
 A. Trung Á.                      B. Đông Á.                      C. Đông Nam Á.                      D. Nam Á.
- Câu 20.** Những nước đang phát triển có đặc điểm kinh tế - xã hội như thế nào?  
 A. Mức độ công nghiệp hóa khá cao và nhanh.  
 B. Có nền kinh tế - xã hội phát triển toàn diện.  
 C. Nền kinh tế dựa chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp.  
 D. Tốc độ công nghiệp hóa nhanh, song nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng.
- Câu 21.** Những nước giàu nhưng có trình độ kinh tế - xã hội chưa phát triển cao là những nước  
 A. dựa chủ yếu vào nguồn dầu khí xuất khẩu trở thành những nước giàu.  
 B. mức độ công nghiệp hóa khá cao và nhanh.  
 C. tốc độ công nghiệp hóa nhanh, song nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng.  
 D. nền kinh tế dựa chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp.
- Câu 22.** Tây Nam Á nằm giữa ngã ba của các châu lục nào?  
 A. Châu Á, châu Âu, châu Phi.                      B. Châu Phi, châu Đại Dương, châu Mĩ.  
 C. Châu Âu, châu Mĩ, châu Phi.                      D. Châu Đại Dương, châu Âu, châu Mĩ.
- Câu 23.** Nguyên nhân chính dẫn đến sự bất ổn về chính trị của khu vực Tây Nam Á là  
 A. di dân tị phát.  
 B. nhiều tệ nạn xã hội diễn ra.  
 C. tranh giành về đất đai, nguồn nước.  
 D. tranh chấp về nguồn tài nguyên dầu mỏ.

- Câu 24.** Nội dung nào đúng khi nói về dân cư khu vực Tây Nam Á?
- Dân cư khu vực Tây Nam Á chủ yếu theo đạo Hin-đú.
  - Khu vực Tây Nam Á chủ yếu là người Ba Tư.
  - Tỉ lệ dân thành thị cao, chiếm khoảng 80 - 90% dân số.
  - Người dân sinh sống chủ yếu ở các khu vực đồi núi cao và các hoang mạc.
- Câu 25.** Nhịp điệu hoạt động gió mùa có ảnh hưởng rất lớn đến
- hoạt động sản xuất công nghiệp và dịch vụ.
  - đời sống sinh hoạt của người dân và các hoạt động dịch vụ.
  - hoạt động sản xuất công nghiệp và nông nghiệp.
  - đời sống của người dân và hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- Câu 26.** Trong sản xuất nông nghiệp ở Ấn Độ nổi tiếng với cuộc cách mạng nào?
- Cách mạng xanh và Cách mạng vàng.
  - Cách mạng trắng và Cách mạng đỏ.
  - Cách mạng đỏ và Cách mạng vàng.
  - Cách mạng xanh và Cách mạng trắng.
- Câu 27.** Ở Nam Á dân cư tập trung đông ở
- sơn nguyên Đê-can.
  - dãy Hi-ma-lay-a.
  - phía tây bắc.
  - hạ lưu sông Hằng.
- Câu 28.** Về mặt tự nhiên khu vực Đông Á bao gồm các bộ phận nào?
- Phần đất liền và phần hải đảo.
  - Phần đất liền và phần bán đảo.
  - Phần đất liền, biển và hải đảo.
  - Phần đất liền và phần biển.
- Câu 29.** Căn cứ vào Tập bản đồ thế giới và các châu lục trang 27, cho biết quốc gia nào chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ khu vực Đông Á?
- Nhật Bản.
  - Hàn Quốc.
  - Triều Tiên.
  - Trung Quốc.
- Câu 30.** Sông nào ở Đông Á có chế độ nước thất thường?
- Sông Hoàng Hà.
  - Sông A-mua.
  - Sông Trường Giang.
  - Sông Mê Công.
- Câu 31.** Vùng có nhiều động đất, núi lửa hoạt động ở Đông Á là
- phía đông của Đông Á.
  - phía tây của Đông Á.
  - phía nam của Đông Á.
  - phần hải đảo.
- Câu 32.** Đất nước nào ở khu vực Đông Á thường xuyên chịu ảnh hưởng của hoạt động núi lửa?
- Triều Tiên.
  - Trung Quốc.
  - Nhật Bản.
  - Hàn Quốc.
- Câu 33.** Trong các bồn địa sau, bồn địa nào thuộc khu vực Đông Á?
- Bồn địa Ta-rim.
  - Bồn địa Sat.
  - Bồn địa Công-gô.
  - Bồn địa Nin Thuợng.
- Câu 34.** Đặc điểm khí hậu nửa phía tây phần đất liền của khu vực Đông Á là
- mùa đông chịu ảnh hưởng hường của gió đông bắc, mùa hạ chịu ảnh hưởng của gió tây nam.
  - quanh năm nóng, ẩm, mưa nhiều do chịu ảnh hưởng của gió đông nam.
  - khí hậu quanh năm khô hạn do nằm sâu trong nội địa, ít chịu ảnh hưởng của biển.
  - một năm có hai mùa gió khác nhau: mùa đông khô, lạnh; mùa hạ mát, ẩm, mưa nhiều.
- Câu 35.** Ở Đông Á, nửa phía đông phần đất liền và hải đảo vào mùa đông chịu ảnh hưởng của loại gió nào?
- gió mùa tây bắc.
  - gió mùa tây nam.
  - gió mùa đông bắc.
  - gió mùa đông nam.
- Câu 36.** Căn cứ vào Tập bản đồ thế giới và các châu lục trang 27, cho biết con sông nào là ranh giới tự nhiên giữa Trung Quốc và Liên bang Nga?
- Sông Ấn.
  - Sông Trường Giang.
  - Sông A-mua.
  - Sông Hoàng Hà.
- Câu 37.** Ngành công nghiệp nào sau đây của Nhật Bản **không** phải là ngành công nghiệp hàng đầu thế giới?
- Công nghiệp chế tạo ô tô, tàu biển.
  - Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
  - Công nghiệp điện tử.
  - Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.

**Câu 38.** Thành tựu quan trọng nhất của nền kinh tế Trung Quốc là

- A. cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao.
- C. xây dựng được nền công nghiệp hoàn chỉnh, hiện đại.
- D. tỉ lệ hộ nghèo giảm xuống, đời sống nhân dân được cải thiện.

**Câu 39.** Những nước và vùng lãnh thổ công nghiệp mới có quá trình công nghiệp hóa nhanh và vượt bậc là

- A. Triều Tiên, Nhật Bản.
- B. Hàn Quốc, Đài Loan.
- C. Trung Quốc, Hàn Quốc.
- D. Nhật Bản, Trung Quốc.

**Câu 40.** Quá trình phát triển kinh tế của các nước khu vực Đông Á đi từ sản xuất

- A. thay thế hàng nhập khẩu đến sản xuất để xuất khẩu.
- B. thay thế hàng nhập khẩu đến sản xuất để tiêu dùng trong nước.
- C. nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp hiện đại.
- D. tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa.

## ■ ĐỀ SỐ 2

### ■ PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

**Câu 1.** Ngọn núi lửa nào nổi tiếng ở khu vực Đông Á nằm ở Nhật Bản?

- A. Núi Bro-mo.
- B. Núi Hal-la-san.
- C. Núi Pi-na-tu-bo.
- D. Núi Phú Sĩ.

**Câu 2.** Hoạt động kinh tế chủ yếu ở các nước Nam Á vẫn là

- A. hoạt động sản xuất công nghiệp.
- B. hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- C. hoạt động trong các ngành viễn thông.
- D. hoạt động dịch vụ.

**Câu 3.** Đặc điểm khí hậu vào mùa hạ của khu vực Nam Á là

- A. lạnh và khô.
- B. nóng ẩm, mưa nhiều.
- C. lạnh và ẩm.
- D. nóng và khô.

**Câu 4.** Nội dung nào đúng khi nói về kinh tế các nước khu vực Đông Á?

- A. Tất cả các nước ở khu vực Đông Á là các nước đang phát triển.
- B. Nhật Bản và Trung Quốc là các quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất thế giới.
- C. Tốc độ tăng trưởng kinh tế các nước khu vực Đông Á cao.
- D. Đi từ sản xuất thay thế hàng nhập khẩu đến sản xuất tiêu thụ trong nước.

**Câu 5.** Nguyên nhân nào **không** phải là nguyên nhân chính làm cho nền kinh tế của Trung Quốc gặt hái được nhiều thành tựu trong những năm gần đây?

- A. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.
- B. Khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên phong phú.
- C. Phát huy được nguồn lao động dồi dào.
- D. Thực hiện đường lối chính sách cải cách và mở cửa.

**Câu 6.** Ở Đông Á, nửa phía đông phần đất liền và hải đảo cảnh quan chủ yếu là

- A. thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc.
- B. hoang mạc và bán hoang mạc, xavan.
- C. rừng hỗn hợp và rừng lá rộng, rừng cận nhiệt đới ẩm.
- D. rừng thưa rụng lá, rừng cận nhiệt đới ẩm.

### ■ PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

**Câu 1 (2,0 điểm).** Em hãy cho biết các dạng địa hình chủ yếu của Tây Nam Á phân bố như thế nào?

**Câu 2 (2,0 điểm).** Em hãy so sánh những điểm giống nhau và khác nhau của hai sông Hoàng Hà và Trường Giang?